

Số: /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

BÁO CÁO

Đánh giá thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và định hướng xây dựng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở quy định tại Nghị quyết số 266/2016/UBTVQH14 ngày 04/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017, Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017. Ngày 14/12/2016, Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thông qua Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND về định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 sang năm 2021. Qua thực tế triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND đã đạt được những kết quả nhất định; tuy nhiên, sau 5 năm triển khai thực hiện, đến nay đã bộc lộ những hạn chế, tồn tại cần phải được sửa đổi, bổ sung để trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách mới nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chi thường xuyên, phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của các cấp các ngành và các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, UBND tỉnh báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và định hướng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 trình HĐND tỉnh thông qua để triển khai thực hiện từ năm 2022, cụ thể như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện định mức phân bổ toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017.

1. Đánh giá chung kết quả đạt được:

- Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND là căn

cứ quan trọng, chủ yếu để xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2017 (năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách) và giai đoạn 2017-2021; là căn cứ để cấp có thẩm quyền quyết định số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp dưới, tỷ lệ phân trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thị xã, thành phố theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước năm 2015.

- Phân bổ ngân sách được quy định tại Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND về cơ bản đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của NSNN, ngân sách tỉnh và ngân sách từng địa phương; thực hiện được các chủ trương của Đảng, chế độ, chính sách nhà nước đã ban hành, đáp ứng cơ bản nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của mỗi cấp chính quyền địa phương; đồng thời tạo điều kiện cho các địa phương chủ động xây dựng và quyết định ngân sách của mình, khuyến khích các địa phương tăng cường công tác quản lý tài chính ngân sách, phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi, sử dụng ngân sách hiệu quả, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh trong giai đoạn 2017-2021.

- Tăng tính công khai, minh bạch trong phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước; định mức đã thể hiện sự ưu tiên đối với miền núi và vùng đồng bào dân tộc có nhiều khó khăn, vùng sâu.

- Việc xây dựng tiêu chí phân bổ ngân sách đối với các địa phương cơ bản theo tiêu chí dân số (có phân loại thành 4 địa bàn) và các tiêu chí bổ sung được đánh giá là cụ thể, rõ ràng, đơn giản, dễ thực hiện và dễ kiểm tra, đảm bảo tính công bằng, hợp lý giữa các địa phương.

- Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cơ bản theo tiêu chí dân số đã góp phần thúc đẩy tinh giản biên chế, đẩy mạnh xã hội hóa, cải cách thủ tục hành chính trong xây dựng, quản lý NSNN.

2. Đánh giá cụ thể tình hình thực hiện Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND:

2.1 Kết quả đạt được:

- Định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính các cơ quan cấp tỉnh được áp dụng theo phương pháp lũy thoái đối với số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao. Số biên chế do cơ quan có thẩm quyền giao cho từng cơ quan, đơn vị được chia thành các bậc khác nhau với quy mô biên chế của bậc đầu tiên là 20 biên chế trở xuống và định mức phân bổ chi thường xuyên giảm dần theo các bậc biên chế. Định mức phân bổ này đảm bảo tính công bằng, hợp lý, công khai, minh bạch trong phân bổ ngân sách, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chi thường xuyên của các cấp, các ngành.

- Tiêu chí phân bổ chi thường xuyên theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND cơ bản theo tiêu chí dân số và tiêu chí phân bổ có hệ số ưu tiên đối với từng loại địa bàn (loại I, loại II, loại III, loại IV) đã đảm bảo tính công bằng, hợp lý, công khai, minh bạch trong phân bổ ngân sách, cơ bản đáp ứng nhiệm vụ chi thường xuyên, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, còn có các tiêu chí bổ sung phân bổ ngân sách đối với từng lĩnh

vực đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực phù hợp với thực tế như:

+ Đối với lĩnh vực chi sự nghiệp giáo dục: Thực hiện tiêu chí đảm bảo cơ cấu 82% chi cho lương, có tính chất lương; 18% chi cho hoạt động; thực hiện tiêu chí bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới để thực hiện các chế độ như: Nghị định 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2021 về chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo; Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với công chức, viên chức tại các cơ sở y tế công lập; Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

+ Đối với lĩnh vực chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: Ngoài phân bổ theo tiêu chí biên chế phân theo loại địa bàn và đảm bảo cơ cấu 75% chi cho lương, có tính chất lương, 25% chi hoạt động để đảm bảo nguồn chi hoạt động của các cơ quan; còn có tiêu chí bổ sung phân bổ ngân sách thêm cho ngân sách cấp dưới như: hỗ trợ kinh phí cho Văn phòng HĐND và UBND, Văn phòng huyện ủy, phân bổ thêm cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù; hỗ trợ kinh phí thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương về chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở; kinh phí thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP;... Ngoài ra, còn bổ sung kinh phí tính theo đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố tạo điều kiện cho các địa phương địa bàn rộng, có nhiều đơn vị hành chính xã có thêm nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn.

+ Đối với lĩnh vực an ninh, quốc phòng: Các địa phương có biên giới đất liền ngoài định mức còn được phân bổ hỗ trợ thêm kinh phí để thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

+ Đối với chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: Ngoài định mức còn được hỗ trợ thêm kinh phí để thực hiện các chính sách chế độ như: kinh phí trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013, kinh phí thực hiện chế độ đối với cán bộ xã nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng.

+ Đối với chi sự nghiệp kinh tế: Các huyện, thị xã, thành phố được phân bổ thêm kinh phí để thực hiện công tác quy hoạch.

2.2 Một số tồn tại, hạn chế:

a) Khó khăn vướng mắc chung:

- Định mức phân bổ được giữ từ năm 2017 đến nay, trong khi tỷ lệ lạm phát tăng, giá cả hàng hóa đều tăng; một số chế độ chính sách do Trung ương ban hành nhưng yêu cầu phải sử dụng một phần nguồn lực địa phương, đã gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao;

- Định mức chi thường xuyên chi quản lý hành không tăng trong cả giai đoạn 2017-2021, nhưng mức chi một số chính sách tăng làm ảnh hưởng đến tiết kiệm chi thường xuyên để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức ở các cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, như: mức chi công tác phí đi công tác trong và

ngoài tỉnh quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND đã tăng 33% so với quy định tại Nghị quyết số 27/2010/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; mức chi khoán tiền thuê phòng ngủ đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc TW và đô thị loại I quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND đã tăng 50% so với quy định tại Nghị quyết số 27/2010/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; mức chi tiếp khách quy định tại Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND đã tăng 39% so với quy định tại Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND của HĐND tỉnh,...

- Đối với một số địa phương có dân số thấp, diện tích rộng, vị trí địa lý khó khăn (thường là các vùng khó khăn), định mức phân bổ chi ngân sách của từng lĩnh vực mặc dù đã có hệ số cao hơn các địa bàn khác, nhưng các địa phương này vẫn còn có nhiều khó khăn về nguồn ngân sách để đảm bảo các nhiệm vụ chi theo phân cấp của Luật NSNN năm 2015;

- Định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND được áp dụng cho giai đoạn từ năm 2017 đến 2021; do vậy, một số định mức phân bổ chi thường xuyên đối với những năm đầu của thời kỳ ổn định thì phù hợp, nhưng lại được áp dụng cho những năm cuối của thời kỳ ổn định lại rất thấp như: (1) Định mức phân bổ chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục tính theo cơ cấu 18/82 (tối thiểu 18% chi thường xuyên trên tổng chi sự nghiệp giáo dục) theo mức lương cơ sở là 1.210.000đ/tháng vẫn giữ cho đến nay; trong khi đó mức lương cơ sở 1.490.000đ/tháng được thực hiện từ năm 2019, do vậy nguồn kinh phí chi thực hiện các nhiệm vụ giáo dục khác trên địa bàn hết sức khó khăn; (2) Định mức phân bổ chi quốc phòng- an ninh vẫn giữ nguyên như định mức năm 2017 (*định mức chi quốc phòng: 180 triệu đồng/thị trấn, 200 triệu đồng/xã; định mức chi an ninh: 38 triệu đồng/thị trấn, 58 triệu đồng/xã*); Như vậy, sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến thực hiện nhiệm vụ bảo vệ quốc phòng vững chắc, an ninh ổn định ở địa phương, trong khi đó các loại hình tội phạm về an ninh quốc gia, an ninh nông thôn, các hoạt động về tôn giáo, dân tộc diễn ra ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng; do vậy sẽ hạn chế phần nào tới việc đảm bảo quốc phòng vững chắc và duy trì trật tự về an ninh trật tự; (3) Định mức phân bổ chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: theo cơ cấu tỷ lệ chi lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương tối đa bằng 75%, chi quản lý hành chính 25%; trên thực tế nhu cầu chi của các cấp, các ngành cao hơn nhiều so với tỷ lệ 75/25. (4) Định mức chi sự nghiệp kinh tế và môi trường phân bổ ngân sách trên tỷ lệ phân trăm chi các sự nghiệp (*Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND quy định sự nghiệp kinh tế là 6%; sự nghiệp môi trường là 1%*) là chưa phù hợp với những địa bàn có dân số và khu vực lớn. Từ các tồn tại, hạn chế như trên, việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết 09/2016/NQ-HĐND định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 là yêu cầu cần thiết nhằm đảm bảo nguồn lực cho các cơ quan, đơn vị, huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

b) Tồn tại, hạn chế của một số lĩnh vực chi:

- Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục: Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN áp dụng cho năm 2017 là năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách và những năm tiếp theo. Quy định này dẫn đến các khoản chi thường

xuyên cho hoạt động giảng dạy, học tập năm đầu 2017 có thể đạt được mức tuyệt đối tương đương với tỷ lệ 18%, nhưng càng về những năm sau thì tỷ lệ này sẽ giảm do mức lương cơ sở trong những năm qua diễn biến tăng hằng năm, trong khi các hoạt động chuyên môn ổn định không thay đổi, làm cho tỷ lệ của các khoản chi cho giảng dạy, học tập bị giảm;

- Định mức phân bổ chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: Mặc dù Nghị quyết 09/2016/NQ-HĐND đã quy định tiêu chí bổ sung đảm bảo chi hoạt động tối thiểu 25% tổng chi quản lý hành chính. Tuy nhiên định mức phân bổ theo quy định hiện hành còn khó khăn đối với địa phương có địa bàn rộng, dân số ít nhưng vẫn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ về quản lý nhà nước đối với tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn;

- Định mức phân bổ chi quốc phòng, an ninh: Nghị quyết 09/2016/NQ-HĐND đã ưu tiên phân bổ thêm kinh phí đối với các xã biên giới để có thêm kinh phí thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, để đáp ứng nhiệm vụ quốc phòng an ninh trong tình hình mới, định mức hỗ trợ nêu trên chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế tại các địa phương;

- Định mức chi sự nghiệp kinh tế và môi trường chưa đáp ứng nhu cầu của các huyện, thị xã, thành phố trong việc duy tu, bảo dưỡng đường, công trình giao thông, thủy lợi; hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống thoát nước, vệ sinh môi trường, thu gom rác thải...;

- Ngoài những khó khăn, vướng mắc của từng lĩnh vực chi nêu trên, đối với những lĩnh vực chi còn lại Nghị quyết 09/2016/NQ-HĐND quy định còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu chi thực tế của các địa phương trong giai đoạn hiện nay.

II. Định hướng và giải pháp xây dựng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022

1. Định hướng xây dựng định mức năm 2022:

- Đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; đảm bảo các mục tiêu quan trọng về ngân sách nhà nước theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Khắc phục những vướng mắc, tồn tại và kế thừa những mặt tích cực của nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên địa phương năm 2017 được quy định tại Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND, đảm bảo tính khả thi trong tổ chức thực hiện;

- Phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách mới; tăng quyền hạn và trách nhiệm, tính chủ động của các cơ quan cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố trong quản lý ngân sách nhà nước; chủ động bố trí dự toán nhiệm vụ chi để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Thúc đẩy thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ công, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; góp phần đổi mới quản lý tài chính đối với khu vực sự nghiệp công; đẩy nhanh tiến độ

triển khai tự chủ của các khu vực sự nghiệp công lập để giảm mức hỗ trợ trực tiếp cho đơn vị sự nghiệp công lập, tăng nguồn đảm bảo chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận các dịch vụ sự nghiệp công, khuyến khích xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế - xã hội;

- Tiêu chí, căn cứ của định mức phân bổ ngân sách phải rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện và kiểm tra; đảm bảo công bằng, công khai và minh bạch; từng bước phù hợp với thông lệ quốc tế;

- Đảm bảo dự toán chi thường xuyên của từng đơn vị, địa phương khi thực hiện định mức phân bổ mới có mức tăng hợp lý so với dự toán năm 2021 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh giao.

2. Một số giải pháp cụ thể:

a. Đối với định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh

- **Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể:** Việc xây dựng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên dựa trên tiêu chí biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao đã tăng tính chủ động của các đơn vị trong việc điều hành nguồn chi thường xuyên hằng năm. Với những ưu điểm đó, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2022 tiếp tục kế thừa giai đoạn trước, được xác định căn cứ theo số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao đối với mỗi cơ quan, có phân bậc theo quy mô biên chế, đảm bảo sự công bằng, minh bạch trong công tác xây dựng dự toán cho từng cơ quan, đơn vị.

- **Chi các lĩnh vực sự nghiệp:** Thực hiện phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các lĩnh vực sự nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, định hướng đổi mới khu vực sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên các đơn vị sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ tài chính quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và các quy định của pháp luật về việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công, cụ thể:

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Thực hiện cơ chế Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu đối với dịch vụ sự nghiệp công nằm trong danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền ban hành và theo giá do cơ quan có thẩm quyền quy định theo pháp luật về giá; ngân sách nhà nước không hỗ trợ chi thường xuyên.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: Khuyến khích đơn vị tăng dần mức độ tự chủ; từ năm 2022, giảm dần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị này bình quân 15%/năm và theo khả năng tự đảm bảo chi hoạt động từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị (ngoài các

khoản chi lương, các khoản chi có tính chất lương và chi cho con người). Định mức hỗ trợ chi thường xuyên được vận dụng không quá định mức phân bổ chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể của đơn vị cùng quy mô biên chế.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (*theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp*): Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên trong thời gian ổn định ngân sách. Định mức hỗ trợ chi thường xuyên được vận dụng không quá định mức phân bổ chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể của đơn vị cùng quy mô biên chế. Đối với lĩnh vực sự nghiệp giáo dục phân bổ kinh phí chi thường xuyên theo tiêu chí số học sinh.

b. Đối với định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các huyện, thị xã, thành phố.

- **Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể:** Nhằm tăng tính chủ động cho ngân sách cấp huyện trong việc phân bổ chi thường xuyên cho các phòng, ban của huyện, thị xã, thành phố phù hợp với số biên chế và tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao; định mức chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể sẽ phân bổ trên tiêu chí dân số để xác định tổng chi quản lý hành chính của từng huyện, thị xã, thành phố.

- **Chi các lĩnh vực sự nghiệp:** Tiếp tục kế thừa tiêu chí dân số (có phân loại thành 4 địa bàn) và các tiêu chí bổ sung để phân bổ ngân sách cho các huyện, thị xã, thành phố. Đối với sự nghiệp kinh tế và môi trường, nhằm đảm bảo công bằng cho những địa bàn có dân số lớn, địa bàn rộng sẽ phân bổ ngân sách theo tiêu chí dân số. Riêng đối với thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện Kết luận số 67-KL/TW ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, sẽ được phân bổ thêm trên tiêu chí dân số cho hai sự nghiệp kinh tế và môi trường, để thành phố có thêm nguồn lực thực hiện sự nghiệp kiến thiết thị chính, vệ sinh môi trường, cây xanh.

UBND tỉnh báo cáo các nội dung như trên để HĐND tỉnh có cơ sở xem xét Tờ trình và thông qua Nghị quyết về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (để trình);
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, TP;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**